

Số: 1741/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt kết quả điểm số, xếp hạng và Báo cáo kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2020 của thành phố Hải Phòng

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 3916/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Chương trình công tác năm 2021 của thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 30/5/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 15/3/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện phân tích kết quả khảo sát, điều tra và công bố kết quả đánh giá DDCI năm 2020; Triển khai đánh giá DDCI năm 2021 của thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 3950/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2020 của thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 24/TTr-KHĐT ngày 18/6/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả điểm số, xếp hạng và Báo cáo kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2020 của thành phố Hải Phòng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).



**Điều 2.** Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện có kết quả điểm số, xếp hạng tại Phụ lục kèm theo Quyết định này khẩn trương rà soát, phân tích, nghiên cứu kết quả đánh giá từng chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số DDCI, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải thiện chất lượng quản trị, điều hành kinh tế của đơn vị mình, đóng góp vào việc nâng cao, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của thành phố trong năm 2021.

**Điều 3.** Sở Nội vụ đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phương án đưa kết quả điểm số, xếp hạng DDCI là một phần trong các chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành công việc và gắn kết quả DDCI với công tác thi đua, khen thưởng của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, bắt đầu thực hiện từ năm 2021.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Bí thư các Quận ủy, Huyện ủy;
- Đài PT-TH HP, Báo HP, Công TTĐT TP;
- Các phòng: TCNS, NNTNMT, XDGTC, NCKTGS, VX, TH, KSTTHC;
- CV: DN;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**

## PHỤ LỤC I

### Kết quả điểm số, xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành của thành phố Hải Phòng năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1441 /QĐ-UBND ngày 22 /6/2021  
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Stt	Đơn vị	Điểm số (Thang điểm 100)	Xếp hạng
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	77.49	1
2	Sở Du lịch	77.47	2
3	Sở Y tế	76.87	3
4	Sở Văn hóa và Thể thao	76.77	4
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	76.07	5
6	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	76.01	6
7	Sở Tư pháp	76.00	7
8	Sở Tài chính	75.80	8
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	75.62	9
10	Sở Công Thương	75.31	10
11	Sở Thông tin và Truyền thông	75.00	11
12	Cục Hải quan Hải Phòng	74.54	12
13	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	73.97	13
14	Bảo hiểm xã hội thành phố	73.83	14
15	Sở Xây dựng	73.73	15
16	Cục Thuế thành phố	73.72	16
17	Sở Giao thông vận tải	72.87	17
18	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	72.63	18
19	Công an thành phố	72.13	19
20	Sở Tài nguyên và Môi trường	71.84	20
21	Sở Khoa học và Công nghệ	70.09	21



## PHỤ LỤC II

### Kết quả điểm số, xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp địa phương của thành phố Hải Phòng năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 22/6/2021  
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Đơn vị	Điểm số (Thang điểm 100)	Xếp hạng
1	UBND huyện Bạch Long Vĩ	88.63	1
2	UBND huyện Cát Hải	83.03	2
3	UBND huyện Tiên Lãng	81.88	3
4	UBND huyện An Lão	79.68	4
5	UBND quận Đồ Sơn	78.55	5
6	UBND huyện Thủy Nguyên	77.83	6
7	UBND quận Lê Chân	75.66	7
8	UBND huyện An Dương	74.62	8
9	UBND quận Hải An	74.22	9
10	UBND huyện Vĩnh Bảo	73.73	10
11	UBND quận Kiến An	73.49	11
12	UBND quận Dương Kinh	73.39	12
13	UBND quận Ngô Quyền	73.36	13
14	UBND huyện Kiến Thụy	72.36	14
15	UBND quận Hồng Bàng	72.12	15